

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D – SN: 1994

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Hà Thanh T – SN: 1989

HKTT tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Y

Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Hà Hải A – SN: 14/04/2017

HKTT tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Y

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị D và anh Hà Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Hà Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đỗ Thị D và Anh Hà Thanh T tự nguyện tự thỏa thuận giao cháu Hà Hải A – SN: 14/04/2017 cho chị Đỗ Thị D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Hải A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác.

Đỗ Thị D tự nguyện không yêu cầu anh Hà Thanh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị.

Anh Hà Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, về ruộng nông nghiệp, về công nợ, về công sức và các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị D và anh Hà Thanh T không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị D xin chịu cả tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002915 ngày 24/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ chị D đã nộp đủ. Chị D tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND xã L*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn T